

Bộ Giáo dục và Đào tạo dự kiến lộ trình học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông

20:19 09/07/2025

Tại dự thảo Nghị định quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề xuất quy định về học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông.

Dự thảo nêu rõ, đối với cơ sở giáo dục công lập: Mức học phí được xác định theo nguyên tắc bù đắp chi phí, có tích lũy hợp lý theo quy định của Luật Giá và lộ trình tính đủ chi phí phù hợp với từng cấp học, điều kiện kinh tế xã hội của từng địa bàn dân cư, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm.



Bộ Giáo dục và Đào tạo dự kiến lộ trình học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông. Ảnh VGP.

Đối với cơ sở giáo dục dân lập, tư thục: Cơ sở giáo dục dân lập, tư thục được quyền chủ động xây dựng mức thu học phí và giá các dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (trừ dịch vụ do Nhà nước định giá) bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy hợp lý theo quy định của Luật Giá. Thực hiện công khai theo

quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm giải trình với người học, xã hội về mức thu học phí, giá các dịch vụ do mình quyết định; thuyết minh các yếu tố cấu thành giá, lộ trình, tỷ lệ tăng học phí các năm tiếp theo (không quá 15% đối với đào tạo đại học; không quá 10% đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông).

Học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông

Trên cơ sở báo cáo của các bộ, ngành, địa phương, cơ sở giáo dục về tình hình thực hiện Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP, về cơ bản các đơn vị đánh giá khung học phí (sàn - trần) hiện hành vẫn phù hợp với thực tế. Đồng thời thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí thì mức học phí giáo dục mầm non (GDMN), giáo dục phổ thông (GDPT) là căn cứ để HĐND các tỉnh quyết định mức miễn, hỗ trợ học phí cho người học.

Vì vậy, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề xuất giữ khung học phí (mức sàn - trần) của năm học 2025-2026 bằng mức học phí năm học 2022-2023 quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP (gắn với mức độ tự chủ tài chính của cơ sở giáo dục).

Mức học phí của cơ sở giáo dục chưa tự bảo đảm chi thường xuyên:

Vùng	Đơn vị: nghìn đồng/học sinh/tháng			
	Năm học 2025 - 2026			
	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
Thành thị	Từ 300 đến 540	Từ 300 đến 540	Từ 300 đến 650	Từ 300 đến 650
Nông thôn	Từ 100 đến 220	Từ 100 đến 220	Từ 100 đến 270	Từ 200 đến 330
Vùng dân tộc thiểu số và miền núi	Từ 50 đến 110	Từ 50 đến 110	Từ 50 đến 170	Từ 100 đến 220

Mức trần của khung học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Tối đa bằng 2 lần mức trần học phí của cơ sở chưa tự bảo đảm chi thường xuyên.

Mức trần của khung học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: Tối đa bằng 2,5 lần mức trần học phí của cơ sở chưa tự bảo đảm chi thường xuyên.



Bộ Giáo dục và Đào tạo dự kiến lộ trình học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông. Ảnh báo Tây Ninh.

Lộ trình học phí

Từ năm học 2026 - 2027 đến năm học 2035 - 2036, mức trần học phí được điều chỉnh theo tỷ lệ phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của địa phương, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm và khả năng chi trả của người dân nhưng không quá 7,5%/năm để đạt mốc tính đủ chi phí đào tạo vào năm học 2035 - 2036.

Từ năm học 2036-2037 trở đi, mức trần học phí được điều chỉnh phù hợp với khả năng chi trả của người dân, điều kiện kinh tế xã hội của từng địa phương nhưng tối đa không vượt quá tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng tại thời điểm xác định mức học phí so với cùng kỳ năm trước do cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố.

PV/moet.gov.vn